

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205/NQ-HĐND

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến hết năm 2025
đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 31 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 814/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến hết năm 2025 đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến hết năm 2025 đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 31 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác dân cử-H.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tấn Kiệt



Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIA HẠN THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN ĐẾN NĂM 2025
(Biểu đính kèm Nghị quyết số 905/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đến hết năm 2024			Lũy kế giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đến hết năm 2024			Nhu cầu KH vốn 2025 dự kiến được bố trí				Thời gian bố trí vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú			
						TMBT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							NSTW	NST			Tổng số	NSTW			NST	Tổng số			NSTW	NST					Tổng số	NSTW	NST
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25			
	TỔNG CỘNG					2.356.479	1.866.447	460.032	1.270.039	1.270.039	896.447	373.592	969.302	802.708	166.594	869.959	869.959	703.965	165.994	148.591	148.591	0	148.591				
I	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN					466.976	253.715	183.261	299.219	299.219	183.715	115.504	249.851	161.838	88.013	246.908	246.908	158.895	88.013	27.491	27.491	0	27.491				
1	Kiểm soát lũ vùng Tây Sông Hậu	Châu Thành - Thới Sơn	13,86ha, 26 công hồ	2017-2024	3272/QĐ-UBND 30/10/2017; 320/QĐ-UBND 09/02/2018; 618/QĐ-UBND 26/3/2021; 857/QĐ-UBND 27/4/2022	352.070	150.300	171.770	189.313	189.313	85.300	104.013	168.313	85.300	83.013	165.370	165.370	82.357	83.013	21.000	21.000		21.000	Năm 2025	Ban QLDA tỉnh		
2	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú xã Khánh An	AP	6258 ha (407 nền)	2021-2024	1588/QĐ-UBND 07/7/2020; 1993/QĐ-UBND 24/8/2020; 1174/QĐ-UBND 08/6/2022; 2430/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	114.906	103.415	11.491	109.906	109.906	98.415	11.491	81.538	76.538	5.000	81.538	81.538	76.538	5.000	6.491	6.491		6.491	Năm 2025	BQLDA ĐTXD KV huyện An Phú		
II	GIAO THÔNG					1.803.091	1.612.732	190.359	902.591	902.591	712.732	189.859	640.870	640.870	0	545.070	545.070	545.070	0	120.500	120.500	0	120.500				
3	Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú tỉnh An Giang qua khu vực từ gác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang (ĐT945)	CP-TT-TB	40,55km, 21 cầu, 12 công hộp, 6 công hũy lợi và 66 công tròn	2017-2022; 2020-2024	2285/QĐ-UBND 28/7/2017; 1082/QĐ-UBND 16/5/2018; 1444/QĐ-UBND 16/6/2019; 547/QĐ-UBND 17/3/2021; 338/QĐ-UBND 24/02/2022; 999/QĐ-UBND ngày 13/5/2022	1.803.091	1.612.732	190.359	902.591	902.591	712.732	189.859	640.870	640.870	0	545.070	545.070	545.070		120.500	120.500	0	120.500	Năm 2025	Ban QLDA tỉnh		
III	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ					86.412	0	86.412	68.229	68.229	0	68.229	78.581	0	78.581	77.981	77.981	0	77.981	600	600	0	600				
4	Hạ tầng khu tái định cư Vĩnh Xương mở rộng	TC	80.518m ²	2020-2023	404/QĐ-UBND 28/02/2020; 1080/QĐ-UBND 24/5/2021; 2243/QĐ-UBND 30/9/2021	86.412	0	86.412	68.229	68.229	0	68.229	78.581	0	78.581	77.981	77.981		77.981	600	600		600	Năm 2025	Ban QL Khu kinh tế		